

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020, giữa:

Chị **Châu Diệu M**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ nhân dân số 3, ấp BN 1, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Anh **Thạch X**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ nhân dân số 3, ấp BN 1, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Châu Diệu M và anh Thạch X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị M và anh X có 02 con chung tên là Thạch Hạo N, sinh ngày 06/8/2015 và Thạch Minh T, sinh ngày 26/02/2018. Các bên thỏa thuận giao 02 con chung cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Thạch X tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 3.000.000đ/tháng, chia đều cho mỗi con chung là 1.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con...).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Anh X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Chị M phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 75.000 đồng. Chị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị y đã nộp theo biên lai số 0002962 ngày 20/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền án phí chị M phải nộp. Chị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- UBND xã Phú Cường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thái